TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 321/2018/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 21 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 488/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lê Thị Phương T, sinh năm 1982

HKTT: phường Tr, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Anh Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1983

HKTT và ở: phường Tr quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn Đ và chị Lê Thị Phương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 17/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Từ Liêm (nay là phường Tr, quận Nam Từ Liêm), thành phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx/2012, quyển số 01/2012, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm, chia sẻ dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không Đ được. Nay cả hai anh chị đều

đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh Đ và chị T vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh Nguyễn Tuấn Đ và chị Lê Thị Phương T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hạnh L, sinh ngày 29/02/2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Hạnh L cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi cháu L thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đ được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đ, chị T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Anh Đ và chị T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét thấy anh Nguyễn Tuấn Đ và chị Lê Thị Phương T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vay nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 11/12/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn Đ và chị Lê Thị Phương T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Tuấn Đ và chị Lê Thị Phương T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hạnh L, sinh ngày 29/02/2012. Giao cháu Nguyễn Hạnh L

cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi cháu Nguyễn Hạnh L thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đ được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đ và chị T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Tuấn Đ và chị Lê Thị Phương T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số AK/2010/000xxxx ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh Đ, chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Tr, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội (GCNKH số xx/2012, quyển số 01/2012 ngày 17/02/2012);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập